TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-ST
Ngày: 17/4/2018.
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền)".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Kiều Oanh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lý Thanh Chiều.**

2. Bà **Phạm Thị Bích Ly**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Văn Thừa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Mộng Lý** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Dương Văn H** (có mặt).

Địa chỉ: số 2, ấp Phước B, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: - Ông **Tô Minh H** (có mặt);

- Bà **Phạm Thị C** (vắng mặt).

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Phạm Thị C*: Ông **Tô Minh H** - Theo giấy ủy quyền ngày 30/3/2018 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Phước B, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 01 năm 2018 nguyên đơn ông Dương Văn H trình bày:

Vào ngày 24/02/2017 âm lịch, ông H có cho vợ chồng ông Tô Minh H và bà Phạm Thị C vay số tiền là 80.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng và đóng lãi ngày 24 âm lịch hàng tháng; thỏa thuận khi nào cần vốn ông H cho hay 10 ngày đến 15 ngày thì ông H, bà C sẽ trả lãi lẫn vốn cho ông H. Từ ngày 24/3/2017 đến tháng 4/2017, ông H có đóng lãi cho ông H tổng số tiền là 4.900.000 đồng và từ đó đến nay ông H không đóng lãi cho ông H nữa, do ông H và bà C không làm đúng như thỏa thuận, ông H có đòi tiền vốn, lãi suất rất nhiều lần nhưng ông, bà không trả.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Tô Minh H và bà Phạm Thị C trả cho ông H số tiền vốn 80.000.000 đồng và lãi suất từ tháng 5/2017 âm lịch cho đến nay theo như thỏa thuận.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử bị đơn ông Tô Minh H trình bày:

Ông H thừa nhận ông H và bà C có vay tiền của ông H cụ thể như sau:

Đợt 1: Khoảng tháng 9/2016 có vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 4%/tháng và ông H đóng lãi được 05 tháng với tổng số tiền là 6.000.000 đồng.

Đợt 2: Ngày 24/02/2017 vợ chồng ông H vay ông H tiếp tục với số tiền là 50.000.000 đồng, lãi 4%/tháng và có đóng lãi 4.900.000 đồng từ ngày 24/3/2017 đến tháng 4/2017. Tổng 02 đợt vay là 80.000.000 đồng và đóng lãi 4%/ tháng.

Hiện nay vợ chồng H còn thiếu ông H số tiền 80.000.000 đồng vay ngày 24/02/2017, còn tiền lãi đã đóng cho ông H 4.900.000 đồng (02 tháng) thì ông H không yêu cầu xem xét. Ông H đồng ý trả tiền vốn là 80.000.000 đồng chia thành 02 lần: Cuối tháng 4/2018 trả 40.000.000 đồng, cuối tháng 7/2018 trả 40.000.000 đồng là dứt điểm. Còn tiền lãi ông H xin ông H bỏ phần lãi vì hiện nay gia đình ông H quá khó khăn.

Đối với bị đơn bà Phạm Thị C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

và hòa giải, mà bị đơn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H yêu cầu các bị đơn trả cho ông H số tiền vốn vay là 80.000.000 đồng và lãi suất 4%/tháng theo thỏa thuận, (tính từ ngày 24/5/2017 đến ngày xét xử ngày 17/4/2018) nhưng ông H giảm lãi suất cho các bị đơn, chỉ yêu cầu trả lãi tổng cộng là 20.000.000 đồng.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H. Buộc các bị đơn liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay 80.000.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông H thừa nhận vợ chồng ông H có vay tiền của ông H 80.000.000 đồng ông H cũng thống nhất. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định ông H và bà C vay tiền của ông H 80.000.000 đồng là sự thật.

[2] Xét yêu cầu tính lãi của ông H về việc yêu cầu ông H và bà C phải thanh toán tiền lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thoả thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay"* và tại thời điểm hai bên thỏa thuận tiền vay (ngày 24/2/2017 âl lịch tức ngày 21/3/2017 dương lịch) thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm, tức là không quá (20%/năm : 12 tháng) = 1,67%/tháng.

Theo thỏa thuận ban đầu giữa nguyên đơn và các bị đơn thì lãi suất vay là 4%/tháng là cao so với quy định của pháp luật, nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử điều chỉnh và tính lại lãi suất cho phù hợp, cụ thể như sau:

Về thời gian tính lãi được tính đến ngày xét xử sơ thẩm, số tiền lãi mà các bị đơn còn thiếu nguyên đơn cụ thể là:

Số tiền 80.000.000 đồng x 1,67%/tháng x 10 tháng 26 ngày (từ ngày 21/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/4/2018) = 14.517.866 đồng.

Tại phiên tòa ông H và ông H thống nhất là ông H và bà C đã đóng lãi cho ông H 02 tháng bằng 4.900.000 đồng, nhưng ông H không có yêu cầu xem xét phần lãi đã đóng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Ông H xin được trả số tiền vay làm 02 lần và xin ông H giảm phần tiền lãi suất. Tại phiên tòa do ông H không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận theo yêu cầu của ông H.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồng, cần buộc các bị đơn ông H và bà Ch phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay gốc và lãi cho nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần yêu cầu không được chấp nhận. Các bị đơn liên đới phải chịu là 4.725.893 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn H.

Buộc các bị đơn ông Tô Minh H và bà Phạm Thị C có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Dương Văn H số tiền vay là 94.517.866 đồng (trong đó tiền gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi 14.517.866 đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị đơn chưa thanh toán, thì hàng tháng các bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông H phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng, theo biên lai thu số 0007371 ngày 22/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy ông H được nhận lại số tiền chênh lệch là 1.700.000 đồng.

- Bị đơn ông H và bà C liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.725.893 đồng;

Nguyên đơn, các bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đào Thị Kiều Oanh

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Tú;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*